

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU

Cảng vụ Hàng hải Thanh Hóa lập kế hoạch điều động tàu vào, rời cảng ngày 15 tháng 09 năm 2025 tại khu vực cảng biển Nghi Sơn như sau:

| Thời gian                                             | Tên tàu          | Món nước  | LOA | DWT    | Tàu lai         | Tuyến Luồng | Từ         | Đến     | Hoa Tiêu/ Đại lý                                  |
|-------------------------------------------------------|------------------|-----------|-----|--------|-----------------|-------------|------------|---------|---------------------------------------------------|
| 00:00                                                 | MacStar Nghi Sơn | 1.2/3.2   | 79  | 2983   | Nil             | Tổng hợp    | P0         | 2QT     | Nil                                               |
| 00:00                                                 | Trường An 08     | 1.0/3.0   | 75  | 2050   | Nil             | Tổng hợp    | Khu neo    | Cầu 4   | Nil<br>Khi Thắng Đạt 02 rời                       |
| 02:00                                                 | Trung Dung Star  | 0.5/2.5   | 70  | 1933   | Nil             | Tổng hợp    | P0         | Khu neo | Nil                                               |
| 02:00                                                 | Vinaship Pearl   | 4.0/5.0   | 157 | 24241  | VAS 3006; HC 06 | Tổng hợp    | 4QT        | P0      | /Lavico                                           |
| 03:00                                                 | FRONT FLORES     | 20.5/20.5 | 332 | 298642 | Ptsc 09;07      | LHDNS       | SPM        | P0      | Phạm Trọng Thiệp/Pvtran                           |
| 04:00                                                 | Minh Hằng 36     | 2.8       | 79  | 4050   | Nil             | Tổng hợp    | Cầu 3      | P0      |                                                   |
| 05:00                                                 | Triệu Phú 256    | 0.6/2.4   | 79  | 3303   | Nil             | Tổng hợp    | Khu neo    | Cầu 3   | Nil<br>Cấp mạn Spar Norma<br>Khi Minh Hằng 36 rời |
| 06:00                                                 | MT Hà Nội 39     | 6.0/6.5   | 79  | 4380   | Nil             | Tổng hợp    | Cầu 1      | P0      | Nil                                               |
| 06:00                                                 | Hà Phương 03     | 4.0/5.0   | 79  | 4341   | Nil             | Tổng hợp    | P0         | 4/5QT   | Nil                                               |
| 06:00                                                 | Hà Dương 68      | 1.0/3.0   | 79  | 5202   | Nil             | Tổng hợp    | 5QT        | P0      | Nil                                               |
| 08:00                                                 | Rich Sun         | 4.8/5.0   | 97  | 5178   | NB 01           | Tổng hợp    | Khu neo    | Cầu 1   | /Pacific                                          |
| 08:00                                                 | Thanh Liêm 09    | 4.0       | 79  | 3234   | Nil             | Tổng hợp    | Khu neo    | 4QT     | Nil                                               |
| 10:00                                                 | Spar Norma       | 4.6/7.1   | 199 | 63165  | ĐD:08;TD 01     | Tổng hợp    | Cầu 3      | P0      | /S&A                                              |
| 11:00                                                 | Thịnh An 06      | 1.0/3.0   | 85  | 5539   | NB 01           | Tổng hợp    | Cầu 1      | P0      | /Nil                                              |
| 12:00                                                 | Trung Dung Star  | 0.5/2.5   | 70  | 1933   | Nil             | Tổng hợp    | Khu neo    | Cầu 1   | Nil                                               |
| 16:00                                                 | Minh Hằng 222    | 5.0       | 94  | 4735   | ĐD 06           | Tổng hợp    | Cầu 4      | P0      | Nil                                               |
| Ghi chú Tàu bổ sung, thay đổi kế hoạch ngày 14.9.2025 |                  |           |     |        |                 |             |            |         |                                                   |
| 16:30                                                 | Blue Ocean 02    | 3.0/4.0   | 96  | 4936   | Ptsc 05;06      | LHDNS       | Khu neo CT | 2ALHD   | Phạm Văn Song/Vitaco                              |
| 17:00                                                 | Thịnh An 06      | 1.0/3.0   | 85  | 5539   | NB 01           | Tổng hợp    | Khu neo    | Cầu 1   | Vũ Đức Thiện/Nil                                  |
| 17:00                                                 | Trường An 19     | 1.0/2.6   | 82  | 4791   | ĐD 06           | Tổng hợp    | P0         | Cầu 4   | Lê Đình Thạo/Nil                                  |
| 17:00                                                 | An Hai Vincent   | 5.0/6.0   | 179 | 30364  | NIL             | Tổng hợp    | P0         | Khu neo | KPB                                               |

|       |                  |         |      |         |                    |          |          |          |                     |
|-------|------------------|---------|------|---------|--------------------|----------|----------|----------|---------------------|
| 17:00 | Mạnh Hùng 36     | 1.0/3.  | 73   | 3103    | Nil                | Tổng hợp | 4QT      | P0       | Nil                 |
| 17:00 | TH 0567          | 3.2     | 59   | 1176    | Nil                | Tổng hợp | Cầu 9    | P0       | Nil                 |
| 17:30 | Hải Linh 02      | 2.5/4.5 | 118  | 11394   | PTSC 05; 06        | LHDNS    | P0       | 4BLHD    | Nguyễn Đức Hiếu/DKC |
| 18:00 | Trường Xuân 68   | 1.0/2.0 | 78   | 3236    | Nil                | Tổng hợp | Cầu 1    | P0       | Nil                 |
| 16:00 | Hai Peng         | 4.0/5.4 | 99   | 5475    | Vas: 3006          | Tổng hợp | 2AQT     | P0       | Lê Đình Thao/KPB    |
| 19:00 | MT Hà Nội 39     | 6.0/6.5 | 79   | 4380    | Nil                | Tổng hợp | Cầu 6    | Cầu 1    | Nil                 |
| 17:00 | Hai Long Fa Zhan | 4.0/5.0 | 126  | 13046.3 | VAS 3006:<br>HC 06 | Tổng hợp | Khu neo  | 2AQT     | Phạm Văn Ái/Sunrise |
| 20:00 | Chuang Xin 6     | 5.5/6.0 | 138  | 14134   | Vas:3006;HC 06     | Tổng hợp | 2QT      | P0       | Trần Sỹ Thanh/KBP   |
| 20:00 | Xiang Yi 9       | 5.6/7.2 | 147  | 16129.8 | Nil                | Tổng hợp | P0       | Khu neo  | KBP                 |
| 22:00 | An Hai Vincent   | 5.0/6.0 | 179  | 30364   | VAS 3006; TĐ 01    | Tổng hợp | Khu neo  | 2QT      | Trần Sỹ Thanh/KPB   |
| 21:00 | Trường Xuân 16   | 2.0/3.2 | 73   | 3324    | Nil                | Tổng hợp | P0       | Khu neo  | Nil                 |
| 22:00 | Minh Hằng 313    | 5.0/5.0 | 77   | 3633    | Nil                | Tổng hợp | Cầu 4    | Khu neo  | Nil                 |
| 19:00 | Bình Minh 39     | 5.0/5.1 | 87.5 | 4713    | HC 06              | Tổng hợp | Bến than | P0       | Phạm Văn Song/Nil   |
| 23:00 | Thắng Đạt 02     | 2.0/2.5 | 79   | 3357    | Nil                | Tổng hợp | Cầu 4    | P0       | Nil                 |
| 23:00 | Triệu Phú 256    | 0.6/2.4 | 79   | 3303    | Nil                | Tổng hợp | P0       | Khu neo  | Nil                 |
| 23:00 | Hùng Dũng 10     | 5.1     | 79   | 3286    | Nil                | Tổng hợp | Khu neo  | Bến than | Nil                 |
| 23:00 | Minh Hằng 222    | 5.0     | 94   | 4735    | ĐD 06              | Tổng hợp | Khu neo  | Cầu 4    | Nil                 |
| 23:00 | Okimoto          | 6.5/6.6 | 110  | 7000    | Nil                | Tổng hợp | P0       | Khu neo  | MAS                 |

Nghi Sơn, 17h00 ngày 14 tháng 09 năm 2025

Nơi nhận:

- PGĐ Nguyễn Xuân Sơn (để b/cáo);
  - Phòng AT&ANHH;
  - CN Hoa tiêu VI;
  - Các Doanh cảng biển;
  - Các Doanh nghiệp lai dắt;
  - Lưu: QLKCHT.

(để t/hiện)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đoàn Hoài Linh

Hoàng Văn Thủy